

Hình tượng con ngựa trong Phật giáo và ý nghĩa nhân sinh của năm Bính Ngọ 2026

ISSN: 2734-9195 08:05 15/02/2026

Khi con người biết điều phục “con ngựa nội tâm”, hành trình sống không còn là sự chạy đuổi vô định, mà trở thành con đường tỉnh thức, quân bình và hướng thượng.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tóm tắt

Hình tượng con ngựa xuất hiện trong nhiều văn bản kinh điển Phật giáo như một biểu trưng mang tính giáo dục và triết học, phản ánh tiến trình điều phục tâm và thực hành con đường giải thoát. Thông qua việc khảo sát các nguồn kinh điển Pāli và văn học Phật giáo sơ kỳ, bài viết phân tích ý nghĩa biểu tượng của con ngựa trong mối liên hệ với các khái niệm then chốt như *tinh tấn* (vīriya), *chính niệm* (sati) và *trung đạo* (majjhimā paṭipadā). Trên cơ sở đó, bài viết đặt hình tượng này trong bối cảnh năm Bính Ngọ 2026 nhằm làm rõ giá trị thực tiễn của tư tưởng Phật giáo đối với đời sống tinh thần con người đương đại, đặc biệt trước những khủng hoảng về nhịp sống, tâm lý và định hướng giá trị.

Từ khóa: Phật giáo, biểu tượng học, con ngựa, tinh tấn, chính niệm, Bính Ngọ.

Dẫn nhập

Trong truyền thống **tư tưởng phương Đông**, thời gian không chỉ được hiểu như một tiến trình tuyến tính, mà còn mang tính chu kỳ và biểu tượng, gắn liền với nhận thức của con người về vũ trụ và đời sống nội tâm. Hệ thống Can Chi, hình thành trong bối cảnh văn hóa nông nghiệp cổ đại, phản ánh nỗ lực của con người trong việc lý giải sự vận hành của tự nhiên và vị trí của con người trong trật tự ấy. Tuy nhiên, trong Phật giáo, các biểu tượng thời gian không mang chức năng định đoạt vận mệnh, mà chỉ đóng vai trò phương tiện nhận thức,

giúp con người quán chiếu về nhân duyên, nghiệp và sự chuyển hóa tâm thức.



Hình mang tính minh họa (nguồn: Internet)

Từ quan điểm này, năm Bính Ngọ không được hiểu như một mốc dự báo cát hung, mà là một cơ hội để suy tư về biểu tượng con ngựa trong truyền thống Phật giáo. Việc khảo sát hình tượng này không nhằm diễn giải theo hướng chiêm tinh hay tín ngưỡng dân gian, mà đặt nó trong mạch tư duy giáo lý, nơi con ngựa trở thành một ẩn dụ sinh động cho tâm, cho năng lực hành động, và cho yêu cầu điều phục nội tâm trong tiến trình tu tập.

Hình tượng con ngựa trong kinh điển Phật giáo

Trong các bộ Nikāya, hình ảnh con ngựa xuất hiện nhiều lần như một phương tiện diễn đạt giáo lý. Đức Phật sử dụng hình ảnh những loại ngựa khác nhau để minh họa sự sai biệt về căn cơ của chúng sinh:

“Này các Tỳ kheo! Trên đời này có bốn loại ngựa hay:

- 1) Hạng ngựa vừa thấy bóng roi đã chạy, như người vừa nghe nhắc rằng có ai đó mệnh chung liền tỉnh ngộ tu tập và đạt kết quả tốt.*
- 2) Hạng ngựa không sợ bóng roi, chỉ sợ gậy (có đóng đinh nhọn) thúc vào mông, giống như người vừa thấy ai đó mệnh chung, liền tỉnh ngộ, tinh cần tu tập và đạt kết quả tốt.*
- 3) Hạng ngựa đợi gậy đâm vào thịt mới sợ, như hạng người khi tận mắt thấy thân nhân mình mệnh chung, liền tỉnh ngộ, tinh cần tu tập và đạt kết quả tốt.*

4) Hạng ngựa đợi đến lúc gây thúc thấu xương mới sợ, như hạng người khi tự thân bị bệnh khổ mới tỉnh ngộ, tỉnh cần tu tập và đạt kết quả tốt”.

(Kinh Gây thúc ngựa - Tương Ưng Bộ Kinh)

Từ đó, đức Phật nói về bốn hạng người:

1) Hạng người được nhiếp phục bằng lời mềm mỏng: khi được chỉ dạy về các việc thiện của thân, khẩu, ý cùng các quả báo tương ứng ở cõi trời, người, họ liền tỉnh cần tu tập.

2) Hạng người được nhiếp phục bằng lời cứng rắn: khi được chỉ dạy về các hành động bất thiện của thân, khẩu, ý, cần nên tránh vì chúng sẽ đưa đến quả báo tương xứng nơi ba đường ác.

3) Hạng người được nhiếp phục bằng lời mềm mỏng lẫn cứng rắn: bao gồm cả hai lối trên.

4) Hạng người bất trị, không thể nhiếp phục bằng lời mềm mỏng hay cứng rắn, thì đành phải giết đi.

(Tương Ưng Bộ kinh)

Theo đó, có những người chỉ cần nghe giáo pháp là khởi tín và thực hành; có người cần được chỉ dẫn nhiều lần; và cũng có người chỉ chuyển hóa sau khi trải qua khổ đau. Sự phân loại này không mang tính phán xét đạo đức, mà thể hiện quan điểm sư phạm của Phật giáo, thừa nhận tính đa dạng trong khả năng tiếp nhận chân lý.

Trong văn mạch ấy, con ngựa tượng trưng cho tâm thức, một thực thể năng động, linh hoạt nhưng dễ dao động. Việc “điều phục ngựa” trở thành ẩn dụ cho tiến trình tu tập, trong đó hành giả học cách nhận diện, điều chỉnh và chuyển hóa các khuynh hướng tâm lý của chính mình. “Cũng như ngựa dữ không cương, tất đưa người cõi thẳng xuống hố sâu” (Kinh Di Giáo).

Bên cạnh đó, hình tượng ngựa Kiên-trắc (Kanthaka) trong câu chuyện Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia, được ghi nhận trong Buddhacarita, mang ý nghĩa biểu tượng đặc biệt. Kiên-trắc không chỉ là phương tiện di chuyển, mà còn đại diện cho yếu tố trợ duyên trong tiến trình giác ngộ. Sự hiện diện của con ngựa cho thấy con đường giải thoát không tồn tại trong sự cô lập, mà luôn được nâng đỡ bởi mạng lưới nhân duyên. Đây là biểu hiện sinh động của nguyên lý duyên khởi, một trong những nền tảng triết học cốt lõi của Phật giáo.

Tinh tấn và điều phục tâm: nền tảng của thực hành Phật giáo

Tinh tấn (vīriya) giữ vị trí trung tâm trong hệ thống giáo lý tu học Phật giáo, xuất hiện trong ngũ căn, ngũ lực và thất giác chi. Tuy nhiên, tinh tấn không đồng nghĩa với nỗ lực cưỡng bức hay gia tăng hành động một cách vô thức. Trong Trung Bộ Kinh, đức Phật xác lập con đường Trung đạo như một định hướng vượt khỏi hai thái cực: hưởng thụ dục lạc và khổ hạnh ép xác.

Dưới góc nhìn này, hình tượng con ngựa mang ý nghĩa biểu trưng cho năng lượng sống cần được điều hướng. Một con ngựa khỏe mạnh nhưng không được huấn luyện có thể gây nguy hại; tương tự, ý chí và tham vọng của con người nếu không được soi sáng bởi chính niệm và trí tuệ sẽ dẫn đến bất ổn nội tâm và xung đột xã hội. Do đó, tinh tấn trong Phật giáo không phải là sự tăng tốc, mà là sự bền bỉ tỉnh thức, biết dừng đúng lúc và tiến đúng hướng:

*Ai chận được phần nộ,
Như dừng xe đang lăn,
Ta gọi người đánh xe,
Kẻ khác, cầm cương hờ.*

(Pháp Cú Kinh - câu 222)

Khó khăn đấy, nhưng không phải là bất khả, vì trong hai nghìn năm lịch sử, đã có biết bao trang dũng sĩ chiến thắng trở về, như lời tán dương của đức Đạo sư:

*Tinh cần giữa phóng dật
Tỉnh thức giữa quần mê
Bậc trí như tuấn mã
Bỏ xa con ngựa què.*

(Pháp Cú Kinh - câu 29)

Sự điều phục tâm, vì thế, không phải là phủ nhận năng lượng sống, mà là chuyển hóa nó thành động lực hướng thiện. Đây chính là điểm then chốt làm nên tính nhân bản và thực tiễn của đạo Phật trong đời sống con người.

Năm Bính Ngọ 2026 dưới góc nhìn Phật học



(Ảnh: Internet)

Bước vào năm Bính Ngọ 2026, nhân loại tiếp tục đối diện với một bối cảnh toàn cầu đầy biến động, nơi các khủng hoảng không còn tồn tại riêng lẻ mà đan xen, cộng hưởng và khuếch đại lẫn nhau. Khủng hoảng môi trường với biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt; khủng hoảng xã hội biểu hiện qua xung đột, phân hóa và bất bình đẳng; cùng với đó là khủng hoảng tinh thần khi con người ngày càng đánh mất khả năng an trú trong chính đời sống nội tâm của mình. Trong dòng xoáy ấy, con người hiện đại tuy sở hữu nhiều phương tiện hơn bao giờ hết, nhưng lại đối diện với sự trống rỗng hiện sinh ngày càng sâu sắc.

Từ góc nhìn Phật học, đây không đơn thuần là hệ quả của các điều kiện bên ngoài, mà là biểu hiện của một căn bệnh nội tâm mang tính cấu trúc: sự vận hành không được điều phục của tham, sân và si. Kinh điển nhiều lần chỉ ra rằng khi tâm thức bị cuốn theo trần cảnh, con người đánh mất khả năng tự chủ, dễ rồi bị lôi kéo bởi dục vọng, sợ hãi và ảo tưởng về cái “tôi” đang cần được khẳng định liên tục. Trong bối cảnh ấy, những tiến bộ về khoa học – công nghệ hay tăng trưởng kinh tế, nếu không song hành cùng tu dưỡng nội tâm, rất dễ trở thành lực đẩy khiến khổ đau gia tăng thay vì được chuyển hóa.

Chính vì vậy, nhìn từ Phật học, năm Bính Ngọ không nên được hiểu như một mốc thời gian thúc đẩy con người chạy nhanh hơn trong guồng quay cạnh tranh, mà là một thời điểm thích hợp để dừng lại và quán chiếu. Sự “dừng lại” ở đây không mang nghĩa trì trệ, mà là một hành động tỉnh thức - dừng để thấy rõ động cơ của mình, dừng để nhận diện những khuynh hướng tâm lý đang chi phối hành vi, và dừng để tái thiết lập hướng đi dựa trên trí tuệ thay vì bản năng.

Trong tinh thần ấy, việc tái định hướng đời sống nội tâm trở thành nhu cầu cấp thiết chứ không còn là lựa chọn mang tính cá nhân hay tôn giáo thuần túy. Phật giáo nhìn nhận sự an lạc của xã hội không thể tách rời sự an định của từng cá nhân. Khi tâm con người còn bị chi phối bởi tham cầu và sợ hãi, mọi cấu trúc xã hội dù hoàn thiện đến đâu cũng khó đạt đến sự bền vững. Do đó, năm Bính Ngọ, xét lăng kính Phật học, có thể được xem như một lời nhắc nhở sâu xa về việc quay trở về với nền tảng tâm linh, nơi con người học cách sống chậm lại, thấy rõ mình hơn, và từ đó kiến tạo một đời sống có ý nghĩa, hài hòa và tỉnh thức hơn.

Kết luận

Qua việc phân tích hình tượng con ngựa trong kinh điển Phật giáo và đặt trong bối cảnh năm Bính Ngọ 2026, bài viết cho thấy đây không chỉ là một biểu tượng văn hóa mang tính truyền thống, mà là một cấu trúc tư tưởng hàm chứa chiều sâu triết học và giá trị thực hành bền vững. Con ngựa biểu trưng cho năng lượng, cho khả năng vận động và chuyển hóa của con người, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu về sự điều phục và tỉnh thức.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại đầy biến động, thông điệp của Phật giáo vẫn giữ nguyên giá trị: giải thoát không nằm ở tốc độ hay cường độ của hành động, mà ở khả năng làm chủ tâm thức. Khi con người biết điều phục “*con ngựa nội tâm*”, hành trình sống không còn là sự chạy đuổi vô định, mà trở thành con đường tỉnh thức, quân bình và hướng thượng.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tài liệu tham khảo:

Dīgha Nikāya (Trường Bộ Kinh). Bản dịch Việt ngữ: Thích Minh Châu. Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

Majjhima Nikāya (Trung Bộ Kinh). Bản dịch Việt ngữ: Thích Minh Châu. Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

Samyutta Nikāya (Tương Ưng Bộ Kinh). Bản dịch Việt ngữ: Thích Minh Châu. Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

Aṅguttara Nikāya (Tăng Chi Bộ Kinh), Chương Bốn Pháp, Phẩm Kesi, *Kinh Gậy Thúc Ngựa*. Bản dịch Việt ngữ: Thích Minh Châu. Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

Dhammapada (Kinh Pháp Cú). Bản dịch Việt ngữ: Thích Minh Châu. Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

Thích Nhất Hạnh. *Đạo Phật Ngày Nay*. Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.